ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực	tập quản trị dự án phần	mềm					
2. Mã học phần: 8203032		3. Khối lượng : 4TC	4. Trình độ: Đại học				
5. Phân bố thời gian	Lý thuyết	0					
	Bài tập	0					
	Tiểu luận	0					
	Thí nghiệm	60					
	Tổng	60					
	- Tên học phần: Các môn học chuyên ngành Công nghệ phần mềm; Mã học phần: 8203030						
6. Học phần tiên quyết	- Tên học phần: Phân tích thiết kế hướng đối tượng ; Mã học phần: 8203014						
	- Tên học phần: Quản trị dự án phần mềm; Mã học phần: 8203027						
7. Mục tiêu học phần	Tổng hợp kiến thức từ các môn đã học nhằm khảo sát, phân tích thiết kế, xây dựng và kiểm thử hệ thống thông tin quản lý phù hợp với môi trường thực tế tại doanh nghiệp.						
8. Chuẩn đầu ra	Sau khi kết thúc học ph	Chuẩn đầu ra CTDT					
	8.1. Có kỹ năng tham gia án thực tế tại doanh nghiê các công cụ quản trị dự á	6, 7, 8, 9					
	8.2. Có kỹ năng lập kế họ thực tế để triển khai các h quản lý;	10, 11,12					
	8.3. Có khả năng áp dụng về quản trị dự án vào tron	14, 15					
	8.4. Có khả năng làm việ phát triển được phong các nghiệp.	16					
	8.5 Có khả năng quản trị công nghệ.	17					
9. Giáo trình chính	[1]. Thạc Bình Cường, <i>Q</i> 2007.	, NXB KHKT,					
10. Tài liệu tham khảo	[2]. Nguyễn Văn Vy, <i>Kỹ nghệ phần mềm</i> , NXB ĐHQG Hà nội, 2014.						
11. Các tài liệu khác	Công cụ Agile, Microsoft Project, <u>Trello</u> , - Quản lý phiên bản: <u>Bitbucket</u>						

12. Nội dung chi tiết học phần:

	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Yêu cầu sinh	Ghi chú	1

	Giờ lên lớp			TH,	viên chuẩn bị		
	LT	BT	TL	TN	TNC	trước giờ đến lớp	
Chương 1: Lập kế hoạch thực tập					15	юр	Đáp ứng
1.1 Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của							chuẩn đầu ra 8.1
công ty, đơn vị thực tập.							1a 8.1
1.2 Tìm hiểu quy trình tổ chức sản xuất sản phẩm phần mềm.							
1.3 Nhận đề tài thực tập							
1.4 Lập kế hoạch thực tập							
1.5 Xác định các công việc							
1.6 Lựa chọn và đánh giá nguồn lực							
1.7 Lập kế hoạch và lịch trình							
1.8 Ước lượng thời gian, chi phí							
1.9 Tìm hiểu các công cụ lập lịch							
1.10 Nhận dạng rủi ro, phân tích rủi ro							
Chương 2: Khảo sát đề tài thực tập					5		
2.1 Đặt vấn đề							Đáp ứng chuẩn đầu
2.2 Khảo sát hiện trạng hệ thống							ra 8.1, 8.2, 8.3,
2.3 Đặc tả yêu cầu hệ thống							8.4, 8.5
2.4 Yêu cầu với sản phẩm							
Chương 3: Phân tích và thiết kế hệ thống					15		Đáp ứng chuẩn đầu ra 8.1,
3.1 Phân tích yêu cầu hệ thống							8.2, 8.3, 8.4, 8.5

3.2 Phân tích thiết kế hướng đối tượng 3.2.1 Biểu đồ ca sử dụng 3.2.2 Biểu đồ tương tác đối tượng 3.2.3 Biểu đồ hoạt động 3.2.4 Biểu đồ trạng thái 3.2.5 Biểu đồ lớp 3.2.6 Biểu đồ thành phần 3.2.7 Biểu đồ triển khai 3.2.8 Mô hình hoá cơ sở dữ liệu		
Chương 4: Cài đặt chương trình	15	Đáp ứng chuẩn đầu
4.1 Môi trường cài đặt		ra 8.1, 8.2, 8.3,
4.2 Hệ quản trị cơ sở dữ liệu		8.4, 8.5
4.3 Cài đặt chương trình		
Chương 5: Kiểm thử, tích hợp, đóng gói sản phẩm	5	Đáp ứng chuẩn đầu ra 8.1,
5.1 Kiểm thử hệ thống		8.2, 8.3, 8.4, 8.5
5.2 Đóng gói sản phẩm		
5.3 Hoàn thiện báo cáo thu hoạch thực tập		
Chương 6: Kết thúc thực tập	5	Đáp ứng chuẩn đầu
6.1 Xin nhận xét đánh giá của đơn vị thực tập		ra 8.1, 8.2, 8.3, 8.4, 8.5
6.2 Báo cáo thực tập		
TÔNG	60	

- 13. Nội dung các bài thí nghiệm (thực hành, tiểu luận, bài tập lớn)
- 14. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập học phần
- 14.1. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp (chuyên cần): Không cần phải lên lớp thường xuyên

Bài tập: Làm theo bài tập do cán bộ hướng dẫn tại công ty và giảng viên phụ trách giao.

Dụng cụ học tập: máy tính Khác: Đi thực tập tại công ty

- 14.2. Kiểm tra đánh giá thường xuyên, kiểm tra định kỳ: tính bằng trung bình cộng các bài kiểm tra chiếm tỷ trọng 30%
 - Nhận xét đánh giá của giảng viên hướng dẫn thực tập tại trường
- Nhận xét đánh giá của cán bộ hướng dẫn thực tập tại công ty

14.3. Thi cuối kỳ: Chiếm tỷ trong 70%

Hình thức thi: Báo cáo chuyên đề

Thời gian làm bài: 15 phút

Trưởng khoa

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2017 **Người biên soạn**

PGS.TS Nguyễn Hữu Quỳnh

Nguyễn Thị Hồng Khánh